

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2018/HNGĐ-ST;
Ngày: 04/7/2018;
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Giang;

2/ Bà Dương Hiền Huệ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐXX-ST ngày 11/6/2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Lê Thị A – sinh năm: 1971;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Phan Văn B - sinh năm: 1970;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị A trình bày: Chị và anh Phan Văn B cưới nhau vào năm 1990 do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào năm 1991. Cuộc sống chung của vợ chồng chị rất hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, anh B thường xuyên uống rượu về đánh đập và xúc phạm danh dự của chị. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 02/2016. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn B.

Về con chung: Có hai con chung các cháu tên Phan Thị Thu C, sinh năm: 1992 và Phan Văn D, sinh năm: 1996. Hiện tại các con đã trưởng thành, lao động được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Văn B trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị A về thời gian và điều kiện đăng ký kết hôn là đúng. Cuộc sống chung của vợ chồng anh cũng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Khoảng năm 2017, vợ chồng anh có cự cãi và anh có đánh chị A một lần. Anh không xúc phạm danh dự của chị A. Trước nay vợ chồng anh vẫn sống chung một nhà, khoảng ba tháng nay chị A về nhà cha mẹ ruột cất nhà riêng để sinh sống. Nay chị A xin ly hôn, anh không đồng ý vì hiện tại các vẫn chưa lập gia đình, nếu vợ chồng anh ly hôn sẽ ảnh hưởng đến các con, khi nào các con yên bề gia thất anh sẽ đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị A. Do các con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Nếu Tòa án cho ly hôn theo yêu cầu của chị A, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn B, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, Tòa xét thấy: Tại phiên tòa chị A cương quyết xin ly hôn vì anh B thường xuyên nhậu về đánh đập và xúc phạm danh dự của chị, anh B cho rằng giữa anh chị không có mâu thuẫn gì lớn, khi cự cãi với nhau anh có đánh chị A một lần. Xét thấy tại đơn xác nhận ngày 08/6/2018, Công an xã N xác nhận chị A và anh B có gây gổ và đã được Công an xã hòa giải nhiều lần. Như vậy trong cuộc sống hôn nhân giữa chị A và anh B đã phát sinh mâu thuẫn, không có khả năng hàn gắn. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh B trình bày không đồng ý ly hôn với chị A là do các con anh chưa có gia đình, nếu anh và chị A ly hôn sẽ ảnh hưởng đến các con, khi nào các con có gia đình anh sẽ đồng ý ly hôn với chị A. Qua đó cho thấy việc anh B không đồng ý ly hôn không phải vì còn tình cảm với chị A mà vì các con của anh chị. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B.

[3] Về con chung: Anh chị thống nhất có hai con chung, các cháu tên Phan Thị Thu C, sinh năm 1992 và Phan Văn D, sinh năm 1996. Do các con đã trưởng thành

và lao động được nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung anh chị không tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị A. Chị Lê Thị A được ly hôn với anh Phan Văn B.

2. Án phí: Chị Lê Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014548 ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, như vậy chị A đã thi hành xong.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

(đã ký và đóng dấu)

Cao Thị Thu Thủy

